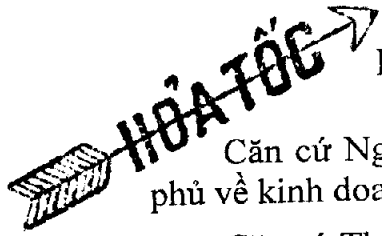


Số: **9278** /BCT-TTN
V/v điều hành kinh doanh xăng dầu

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2017



Kính gửi: Các thương nhân dầu mỡ kinh doanh xăng dầu

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Nghị định số 83/2014/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2014 của Liên Bộ Công Thương - Tài chính quy định về phương pháp tính giá cơ sở; cơ chế hình thành, quản lý, sử dụng Quỹ Bình ổn giá và điều hành giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Thông tư số 39/2014/TTLT-BCT-BTC);

Căn cứ Thông tư số 90/2016/TTLT-BTC-BCT ngày 24 tháng 6 năm 2016 của Liên Bộ Tài chính - Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2014 quy định về phương pháp tính giá cơ sở; cơ chế hình thành, quản lý, sử dụng Quỹ Bình ổn giá và điều hành giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Thông tư số 90/2016/TTLT-BTC-BCT);

Căn cứ Quyết định số 53/2012/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống;

Căn cứ khoản 1 Công văn số 172/VPCP-KTTH ngày 18 tháng 01 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về áp dụng biện pháp trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với xăng E5;

Căn cứ Công văn số 1072/BTC-QLG ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính về điều hành kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Công văn số 8977/BTC-QLG ngày 05 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính về thuế nhập khẩu bình quân trong công thức tính giá cơ sở xăng dầu;

Căn cứ thực tế diễn biến giá thành phẩm xăng dầu thế giới kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2017 đến hết ngày 04 tháng 10 năm 2017 (sau đây gọi tắt là kỳ công bố) và căn cứ nguyên tắc tính giá cơ sở theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC, Thông tư liên tịch số 90/2016/TTLT-BTC-BCT;

Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường, như sau:

Mặt hàng	Giá cơ sở kỳ trước liền kề ngày ¹ 20/9/2017 (đồng/lít,kg)	Giá cơ sở kỳ công bố ² (đồng/lít,kg)	Chênh lệch giữa giá cơ sở kỳ công bố với giá cơ sở kỳ trước liền kề	
	(1)	(2)	(đồng/lít,kg)	(%)
			(3)=(2)-(1)	(4)=[(3):(1)]x100
1. Xăng RON 92	18.221	18.129	-92	-0,51
2. Xăng E5	17.926	17.841	-85	-0,48
3. Dầu diesel 0.05S	14.621	14.768	+147	+1,01
4. Dầu hỏa	13.305	13.623	+318	+2,39
5. Dầu Madút 180CST 3.5S	11.636	11.848	+212	+1,82

Trước những diễn biến giá thành phẩm xăng dầu thế giới trong thời gian gần đây và thực hiện điều hành giá xăng dầu theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, Liên Bộ Công Thương - Tài chính quyết định:

1. Quỹ Bình ổn giá xăng dầu

1.1. Trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu

Giữ nguyên mức trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu như hiện hành.

1.2. Chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu

- Xăng khoáng: 130 đồng/lít;
- Xăng E5: 110 đồng/lít;
- Dầu diesel: 180 đồng/lít;
- Dầu hỏa: 190 đồng/lít;
- Dầu madút: 100 đồng/kg.

2. Giá bán xăng dầu

Sau khi thực hiện việc trích lập và chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu tại Mục 1 nêu trên, giá bán các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường không cao hơn mức giá:

- Xăng RON 92: không cao hơn 17.999 đồng/lít;
- Xăng E5: không cao hơn 17.731 đồng/lít;
- Dầu diesel 0.05S: không cao hơn 14.588 đồng/lít;
- Dầu hỏa: không cao hơn 13.433 đồng/lít;
- Dầu madút 180CST 3.5S: không cao hơn 11.748 đồng/kg.

^{1,2} Tính trên cơ sở mức trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu theo quy định là 300 đồng/lít xăng khoáng, 0 đồng/lít xăng E5, 300 đồng/lít diesel, 300 đồng/lít dầu hỏa, 300 đồng/kg dầu madút.

3. Thời gian thực hiện

- Trích lập và chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu: Áp dụng từ 16 giờ 55 ngày 05 tháng 10 năm 2017.

- Điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu: Do thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu quy định nhưng không muộn hơn 16 giờ 55 ngày 05 tháng 10 năm 2017 đối với các mặt hàng xăng, không sớm hơn 16 giờ 55 ngày 05 tháng 10 năm 2017 đối với các mặt hàng dầu.

- Kể từ 16 giờ 55 ngày 05 tháng 10 năm 2017, là thời điểm Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ công bố tại Công văn này cho đến trước ngày Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ kế tiếp, việc điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu do thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu quyết định phù hợp với các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC, Thông tư liên tịch số 90/2016/TTLT-BTC-BCT.

Bộ Công Thương thông báo các thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu biết, thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện về Liên Bộ Công Thương - Tài chính để giám sát theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ Công Thương (b/c);
- Lãnh đạo Bộ Tài chính (b/c);
- Cục Quản lý Giá, Thanh tra Bộ (BTC);
- Cục Quản lý thị trường (BCT);
- Hiệp hội Xăng dầu Việt Nam (để biết);
- Thương nhân phân phối xăng dầu (để thực hiện);
- Lưu: VT, TTTN.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Nguyễn Lộc An

Giá thành phẩm xăng dầu thế giới 15 ngày*
(20/9/2017 - 04/10/2017)

TT	Ngày	X92	Dầu hoả	Do0,05	FO 3,5S	B/hồ	WTI	VCB mua CK	VCB bán
1	20-9-17	66.930	68.140	68.350	333.760	58.600	50.410	22,690	22,760
2	21-9-17	66.630	68.720	68.730	335.280	59.300	50.550	22,690	22,760
3	22-9-17	67.120	69.270	68.810	333.960	59.590	50.660	22,690	22,770
4	23-9-17								
5	24-9-17								
6	25-9-17	67.650	68.970	68.330	336.340	59.940	52.220	22,690	22,770
7	26-9-17	69.280	70.640	70.060	337.390	61.560	51.880	22,690	22,770
8	27-9-17	68.230	70.840	70.230	336.500	61.470	52.140	22,690	22,765
9	28-9-17	67.240	70.520	70.040	336.390	60.920	51.560	22,690	22,765
10	29-9-17	67.850	70.280	70.370	338.600	60.820	51.670	22,690	22,760
11	30-9-17								
12	1-10-17								
13	2-10-17	66.450	69.020	69.390	334.280	60.170	50.580	22,695	22,760
14	3-10-17	65.150	67.350	67.610	330.200	59.640	50.420	22,695	22,760
15	4-10-17	65.010	66.220	66.520	325.940	59.090	49.980	22,695	22,760
	Bquân	67.049	69.088	68.949	334.422	60.100	51.097	22,691	22,764

* Giá thành phẩm xăng dầu được giao dịch thực tế trên thị trường Singapore và lấy theo mức giá giao dịch bình quân hàng ngày (MOP's: Mean of Platt of Singapore) được công bố bởi Hãng tin Platt's (Platt Singapore).